



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á**
EAST ASIA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á
EAST ASIA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

Chương 2

HỆ ĐIỀU HÀNH - WINDOWS 7



Nội dung

1

Giới thiệu chung về hệ điều hành

2

Hệ điều hành Windows

3

Hệ điều hành Windows 7



1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

1.1. ĐỊNH NGHĨA

Hệ điều hành là **tập hợp các chương trình** được tổ chức thành một hệ thống với nhiệm vụ **đảm bảo tương tác** giữa người dùng với máy tính, **cung cấp các phương tiện và dịch vụ để điều phối** việc thực hiện các chương trình, **quản lý chặt chẽ các tài nguyên** của máy, **tổ chức khai thác** chúng một cách thuận tiện và tối ưu





1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

2. CHỨC NĂNG

- Tổ chức **giao tiếp** giữa người dùng và hệ thống
- **Cung cấp tài nguyên** cho các chương trình và tổ chức thực hiện các chương trình đó
- Tổ chức **lưu trữ thông tin** trên bộ nhớ ngoài, cung cấp các công cụ để tìm kiếm và truy cập thông tin
- **Kiểm tra và hỗ trợ phần mềm** cho các thiết bị ngoại vi để khai thác thuận tiện và hiệu quả
- Cung cấp các **dịch vụ tiện ích** hệ thống và một số phần mềm ứng dụng thông thường như trình duyệt Web, soạn thảo văn bản...



1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

3. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ ĐIỀU HÀNH

- Hệ thống quản lý tiến trình
- Hệ thống quản lý bộ nhớ
- Hệ thống quản lý nhập xuất
- Hệ thống quản lý tập tin
- Hệ thống bảo vệ
- Hệ thống dịch lệnh
- Quản lý mạng



1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

4. PHÂN LOẠI HỆ ĐIỀU HÀNH

➤ Phân loại theo loại máy tính:

- Hệ điều hành dành cho máy MainFrame
- Hệ điều hành dành cho máy Server
- Hệ điều hành dành cho máy nhiều CPU
- Hệ điều hành dành cho máy tính cá nhân (PC)
- Hệ điều hành dành cho máy PDA
(Embedded OS - hệ điều hành nhúng)
- Hệ điều hành dành cho máy chuyên biệt
- Hệ điều hành dành cho thẻ chip (SmartCard)



1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

➤ Phân loại theo user và số chương trình sử dụng:

- **Hệ điều hành đơn nhiệm một người dùng:** mỗi lần chỉ cho phép một người đăng nhập, các chương trình phải thực hiện lần lượt.

Ví dụ: MS-DOS.

- **Hệ điều hành đa nhiệm một người dùng:** mỗi lần chỉ cho phép một người đăng nhập song có thể kích hoạt nhiều chương trình, đòi hỏi bộ vi xử lý mạnh.

Ví dụ: Windows 95, Windows 98.

- **Hệ điều hành đa nhiệm nhiều người dùng:** cho phép nhiều người đăng nhập vào hệ thống, thực hiện đồng thời nhiều chương trình. Đòi hỏi bộ vi xử lý mạnh, bộ nhớ trong lớn, thiết bị ngoại vi phong phú.

Ví dụ: Windows 2000, XP, Vista, 7, Ubuntu, Mac OS X...



1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

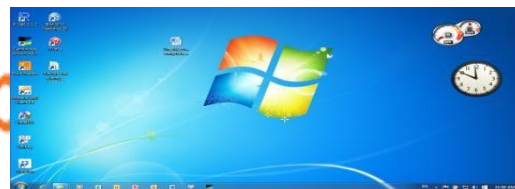
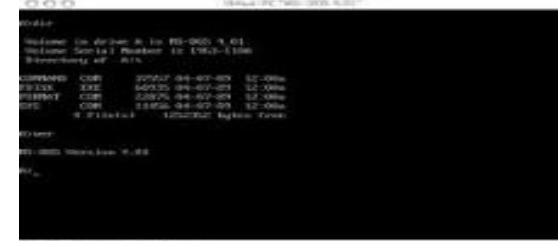
- Phân loại theo hình thức xử lý
 - Hệ thống xử lý theo lô
 - Hệ thống xử lý theo lô đa chương
 - Hệ thống chia sẻ thời gian
 - Hệ thống song song
 - Hệ thống phân tán
 - Hệ thống xử lý thời gian thực



1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

5. MỘT SỐ HỆ ĐIỀU HÀNH THÔNG DỤNG

- **MS-DOS** (*Microsoft Disk Operating System*) – ra đời 8/1981 với giao diện dòng lệnh
- **Windows** – ra mắt 11/1985 với giao diện đồ họa (*GUI – Graphical User Interfaces*)





1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

- **Mac OS** (*Macintosh Operating System*) được phát triển bởi công ty Apple cho các máy tính Apple Macintosh, ra mắt năm 1984 với giao diện đồ họa.



Mac OS



Mac OS X Lion



1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

- **Unix:** do một số nhân viên của công ty AT&T Bell Labs bao gồm Ken Thompson, Dennis Ritchie và Douglas McIlroy đưa ra những năm 1960 và 1970. Ngày nay hệ điều hành Unix được phân ra thành nhiều nhánh khác nhau, nhánh của AT&T, nhánh của một số nhà phân phối thương mại và nhánh của những tổ chức phi lợi nhuận.

UNIX®



1. Giới thiệu chung về hệ điều hành

- **Linux** là tên gọi của một hệ điều hành máy tính và cũng là tên hạt nhân của hệ điều hành.
 - ▶ Phiên bản đầu tiên do Linus Torvalds viết vào năm 1991
 - ▶ Phân phối dưới bản quyền GNU (*General Public License*)
 - ▶ Có nhiều bản phân phối khác nhau
 - Ubuntu
 - Debian
 - Redhat
 - Google Chrome OS
 - Fedora...





2. Hệ điều hành Windows

1. Giới thiệu chung: HĐH Windows do hãng Microsoft đưa ra





2. Hệ điều hành Windows

2. Đặc điểm HĐH Windows:

- Giao diện đồ họa đẹp
- Đa nhiệm, nhiều người dùng
- Bảo mật, an toàn dữ liệu cao
- Có hệ CSDL chuyên dụng (registry) lưu thông tin về phần cứng, phần mềm, thông tin người dùng.
- Tích hợp nhiều trình ứng dụng như: soạn thảo văn bản, trình đồ họa và các ứng dụng hữu ích như đặt lịch, đồng hồ, máy tính, sổ tay ghi chép, các tiện ích, trình duyệt WEB (Internet Explorer), trò chơi ...
- Hỗ trợ nhiều giao thức mạng khác nhau: TCP/IP, DLC, NWLink, NetBEUI, Appletalk...





3. Hệ điều hành Windows 7

1. Giới thiệu chung

Windows 7 (có tên mã là **Blackcomb** và **Vienna**), được phát hành ngày 22/10/2009.



Các phiên bản:

- **Starter**: Phiên bản rút gọn các tính năng cao cấp
- **Home Basic**: Lược bỏ một số các chức năng giải trí nâng cao (như Media Center)
- **Home Premium**: Các chức năng giải trí, giao tiếp, kết nối ở mức khá tốt
- **Professional**: Các chức năng kết nối mạng văn phòng cũng như kết nối mạng đầy đủ
- **Ultimate** và **Enterprise**: Tập hợp đầy đủ các chức năng của tất cả các phiên bản kia cộng lại



3. Hệ điều hành Windows 7

2. Quy trình khởi động Windows 7

- Nối máy tính với nguồn điện
- Bật công tắc trên thân máy, màn hình
- Đăng nhập (login) bằng tài khoản (Account)
 - Username
 - Password





3. Hệ điều hành Windows 7

3.3. Thoát khỏi Windows: nhấn nút Start



chọn

The screenshot shows the Windows 7 Start menu. The 'Shut down' button is highlighted in the bottom right corner. A context menu is open over the 'Shut down' button, showing the following options: Switch user, Log off, Lock, Restart, Sleep, and Hibernate. Lines connect these options to labels in orange boxes on the right. Additionally, a label 'Tắt máy hoàn toàn' (Turn off completely) points to the 'Shut down' button itself. A label 'Ngủ đông (Lưu lại phiên làm việc và tắt máy)' (Hibernate (Save work and turn off)) points to the 'Hibernate' option in the context menu. A label 'Ngủ (Giữ máy tính chạy với ít năng lượng)' (Sleep (Keep computer running with low power)) points to the 'Sleep' option in the context menu. A label 'Khoá máy tính (Windows + L)' (Lock computer (Windows + L)) points to the 'Lock' option in the context menu. A label 'Đăng xuất phiên làm việc' (Log off work session) points to the 'Log off' option in the context menu. A label 'Đăng nhập tài khoản khác' (Log in with different account) points to the 'Switch user' option in the context menu.

Shut down

Calculator

Snipping Tool

Paint

PrepOutlook3264Restore

All Programs

Search programs and files

Control Panel

Devices and Printers

Default Programs

Help and Support

Shut down

Switch user

Log off

Lock

Restart

Sleep

Hibernate

Đăng nhập tài khoản khác

Đăng xuất phiên làm việc

Khoá máy tính (Windows + L)

Khởi động lại

Ngủ (Giữ máy tính chạy với ít năng lượng)

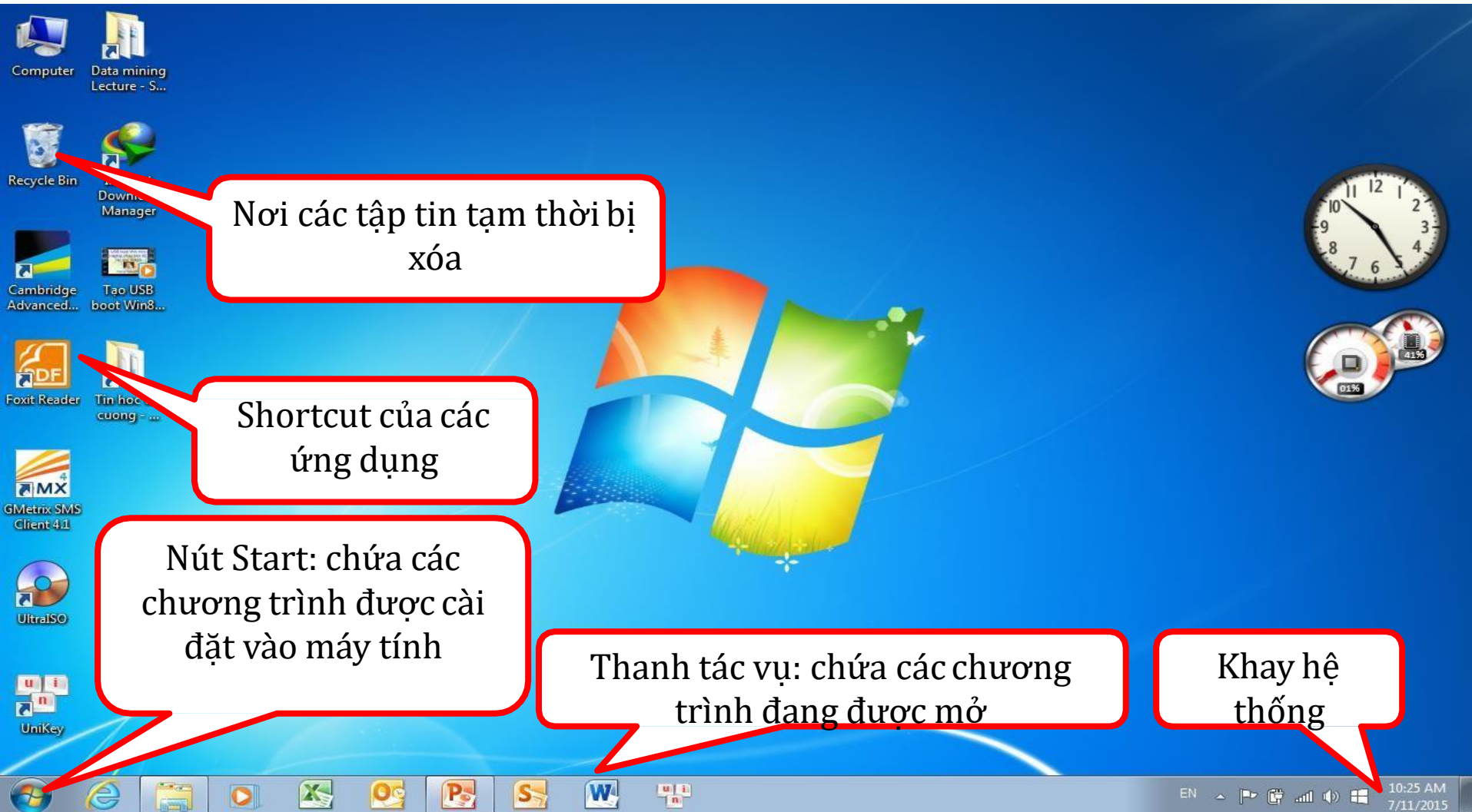
Ngủ đông (Lưu lại phiên làm việc và tắt máy)

Tắt máy hoàn toàn



3. Hệ điều hành Windows 7

3.4. Màn hình nền





3. Hệ điều hành Windows 7

➤ **Biểu tượng (Icon):** có 2 dạng

- **Biểu tượng mặc định:** có sẵn khi cài hệ điều hành, như My Computer, My Documents, Recycle Bin



- **Biểu tượng tắt (shortcut):** do người dùng tạo ra.



- **Chọn biểu tượng:**

- Chọn 1 biểu tượng: nháy chuột lên biểu tượng
- Chọn nhiều biểu tượng
 - Chọn các đối tượng rời nhau: nhấn giữ phím Ctrl
 - Chọn các đối tượng liên tục: nhấn giữ phím Shift
- Sử dụng hộp checkbox

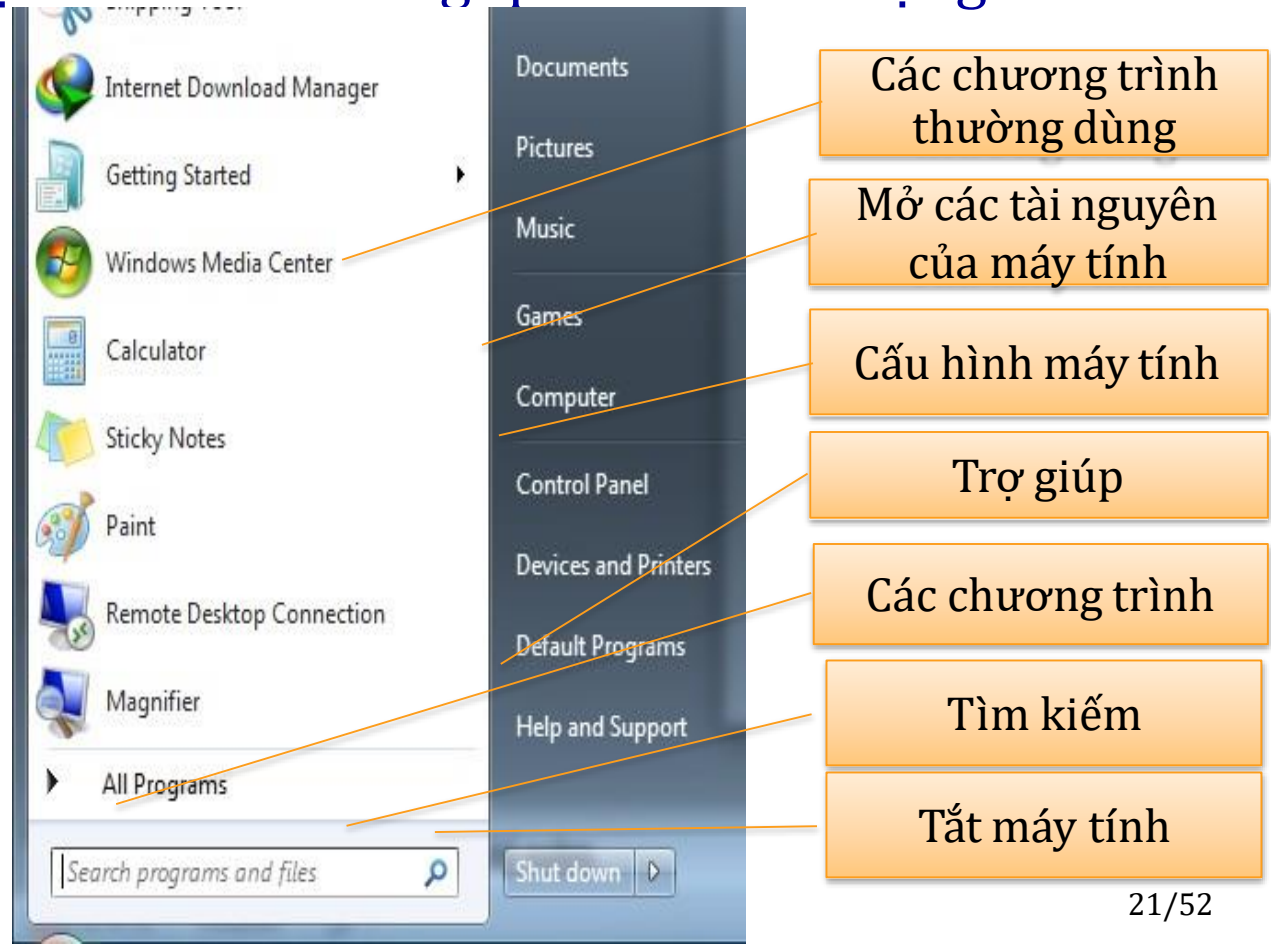




3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Nút Start

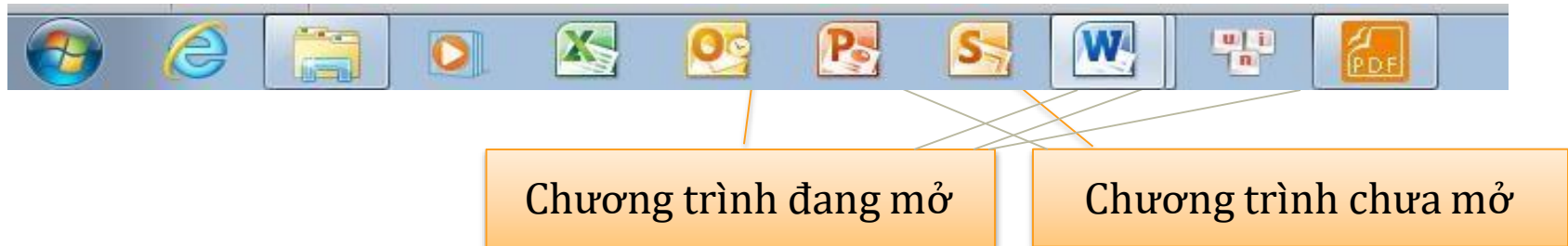
- Có chứa các menu con, thực hiện được hầu hết các công việc cần thiết trong quá trình sử dụng máy tính
- Có thể tự gắn các ứng dụng lên nút Start





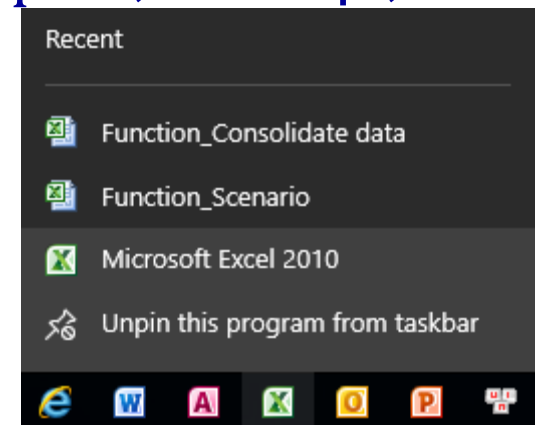
3. Hệ điều hành Windows 7

- **Thanh tác vụ (Taskbar)** chứa nút Start và biểu tượng của các chương trình



- **Jumplist**

- Windows tự động ghi nhớ những tập tin, thư mục, tài liệu, chương trình nào thường xuyên mở hoặc vừa mở trước đó
- Có thể tự gắn vào Jumplist





3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Sử dụng chuột

Con trỏ chuột thường có hình mũi tên thả đổi theo thao tác di chuyển con chuột của người sử dụng. Ngoài ra có thể có các hình dạng khác:



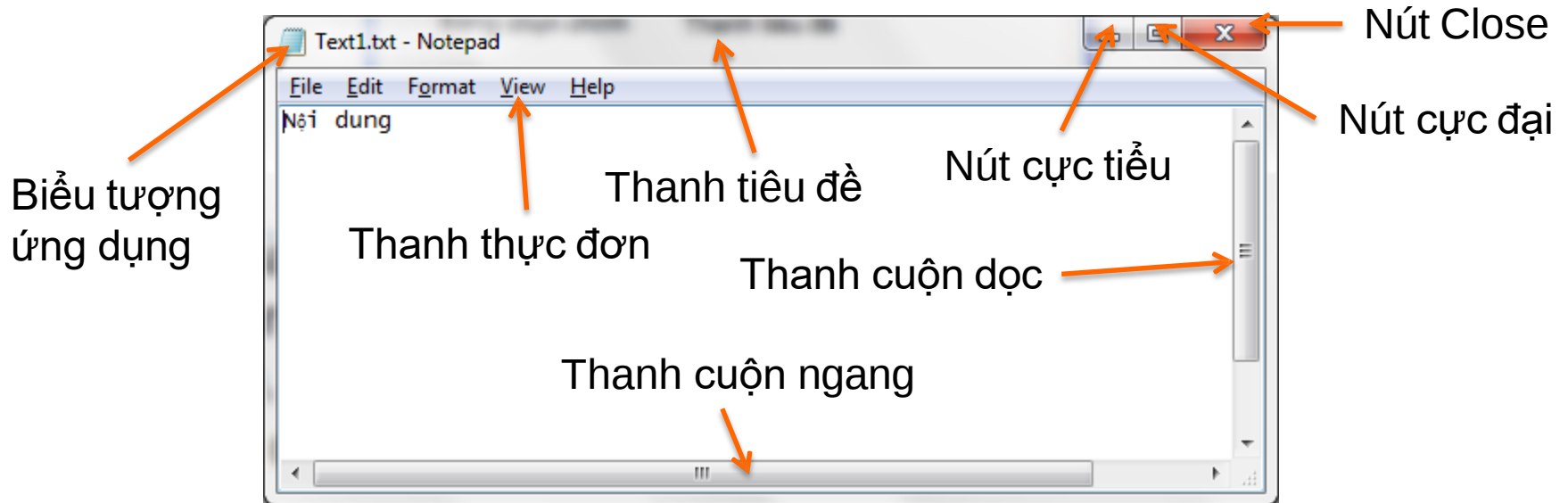
Các thao tác:

- Click chuột (nhấn phím chuột trái một lần rồi thả ra)
- Right click: nhấn phím chuột phải một lần rồi thả ra
- Double click: nhấn nhanh phím chuột trái 2 lần liên tiếp.
- Drop – drag: nhấn phím chuột trái, giữ nguyên phím và di chuyển con trỏ chuột, thả phím chuột khi kết thúc hành động (thường dùng để di chuyển đối tượng).



3. Hệ điều hành Windows 7

3.5. Cửa sổ



- Thay đổi kích thước: nhấn rê chuột trên viền và mép góc của cửa sổ.
- Di chuyển: nhấn rê thanh tiêu đề đến vị trí mới.
- Chuyển đổi giữa các cửa sổ: nhấn Alt + Tab hoặc Windows + Tab



3. Hệ điều hành Windows 7

6. Quản lý các tài nguyên trong máy tính

- **Ổ đĩa** (vật lý - logic): quy định đặt tên

A:, B: ổ đĩa mềm; C: D: E: F: .. ổ đĩa cứng, ổ đĩa CD, ổ USB

- **Tệp** (tập tin): là một tập hợp các thông tin ghi trên bộ nhớ ngoài, tạo thành một đơn vị lưu trữ do hệ điều hành quản lí. Mỗi tệp có một tên để truy cập. Ví dụ: Baitap.doc

. Không dùng các kí tự: / \ : * ? " < > | để đặt tên tệp

. Quy tắc đặt tên tệp của Windows: tên tệp gồm

Phần tên. Phần mở rộng

$\xrightarrow{\leq 255 \text{ kí tự}}$ $\xrightarrow{\text{dùng để phân loại tệp}}$

. Ví dụ:

Tên đúng: Tho.doc, Tin hoc.txt, Phan_dinh_phung.xls

Tên sai: bt1/5.pas, tin*hoc.ppt



3. Hệ điều hành Windows 7

Một số kiểu tệp tin thông dụng

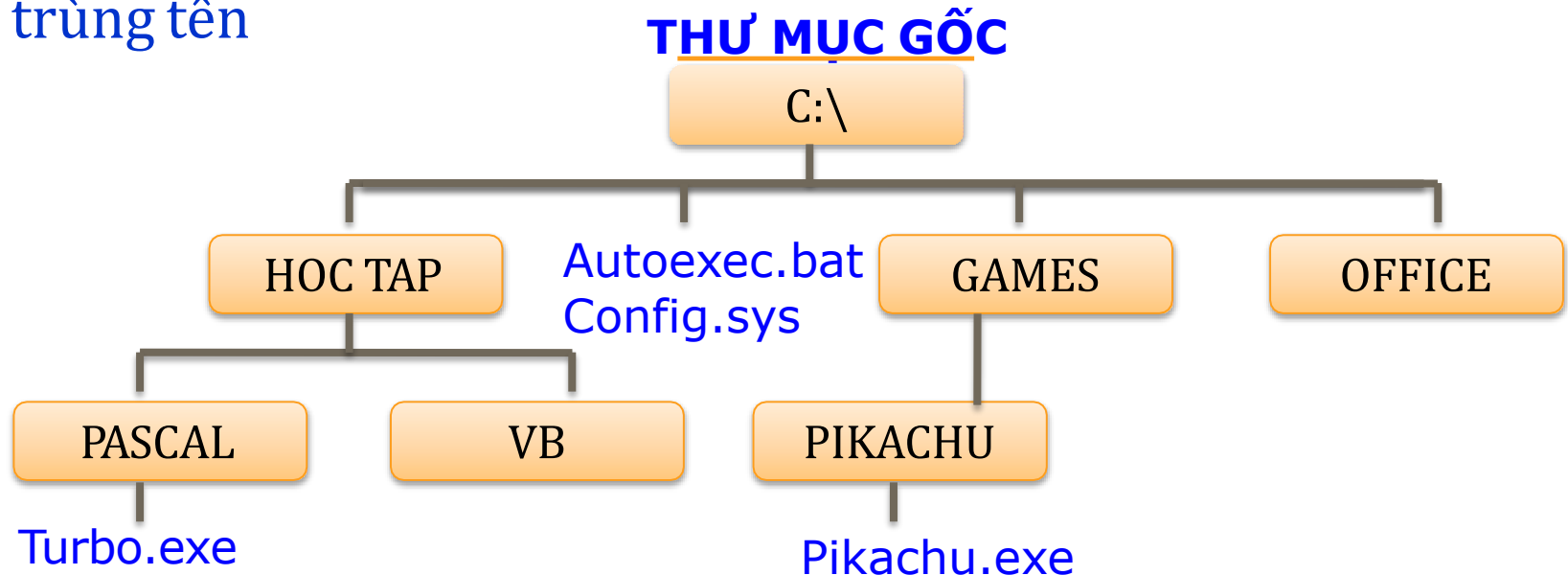
- ◆ **.doc, .txt, .rtf**: Các tệp tin văn bản
- ◆ **.xls** : Các tệp tin bảng tính Excel
- ◆ **.exe, .bat**: Các tệp tin chương trình
- ◆ **.com** : tệp tin lệnh
- ◆ **.gif, .jpeg, .bmp, .png**: Các tệp tin chứa hình ảnh
- ◆ **.mp3, .dat, .wav**: Các tệp tin âm thanh, video
- ◆ **.html, .htm**: Các tệp tin siêu văn bản
- ◆ **.sql, .mdb**: Các tệp tin chứa cơ sở dữ liệu



3. Hệ điều hành Windows 7

▪ Thư mục – Folder (Directory)

Để quản lý các tệp, hệ điều hành tiến hành lưu trữ tệp trong các thư mục. Mỗi thư mục là một khoảng không gian trên đĩa và các thư mục được tổ chức theo kiểu hình cây: xuất phát từ thư mục gốc (ổ đĩa), trong mỗi thư mục có nhiều thư mục con. Các thư mục cùng cấp không được trùng tên





3. Hệ điều hành Windows 7

▪ Đường dẫn - Path

Là đường chỉ dẫn đến tệp/thư mục theo chiều đi từ thư mục gốc đến thư mục chứa tệp và sau cùng đến tệp. Trong đó, tên các thư mục và tên tệp phân cách nhau bởi kí tự “\”

[Tên ổ đĩa:][\][<tên thư mục>\...\<<tên thư mục>\ <tên tệp>]

Ví dụ:

C:\HOC TAP\PASCAL\Turbo.exe

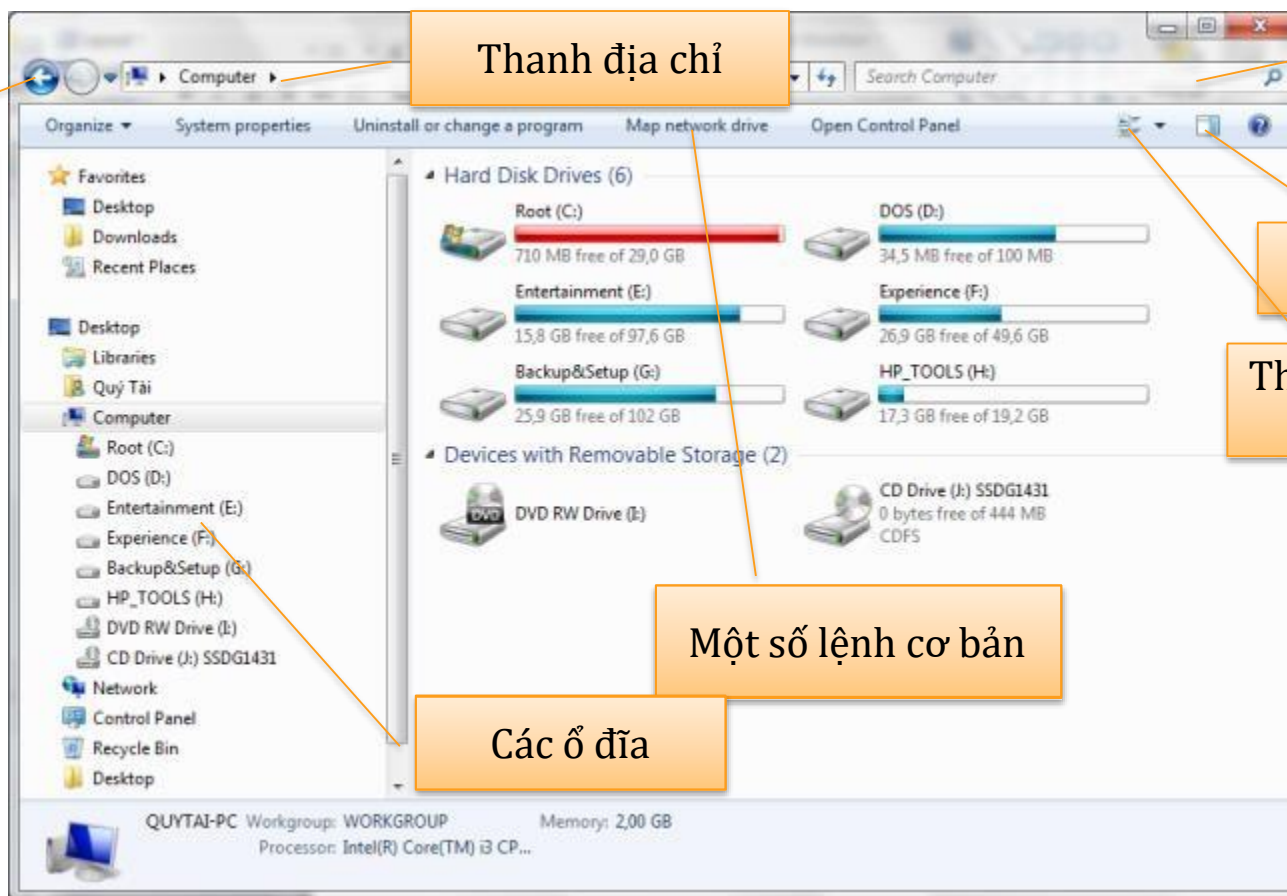
Chỉ ra tệp tin *Turbo.exe* đang được chứa trong thư mục **PASCAL** là thư mục con của thư mục **HOC TAP** thuộc thư mục gốc ổ đĩa **C**



3. Hệ điều hành Windows 7

▪ Chương trình Windows Explorer

Nháy đúp biểu tượng Computer

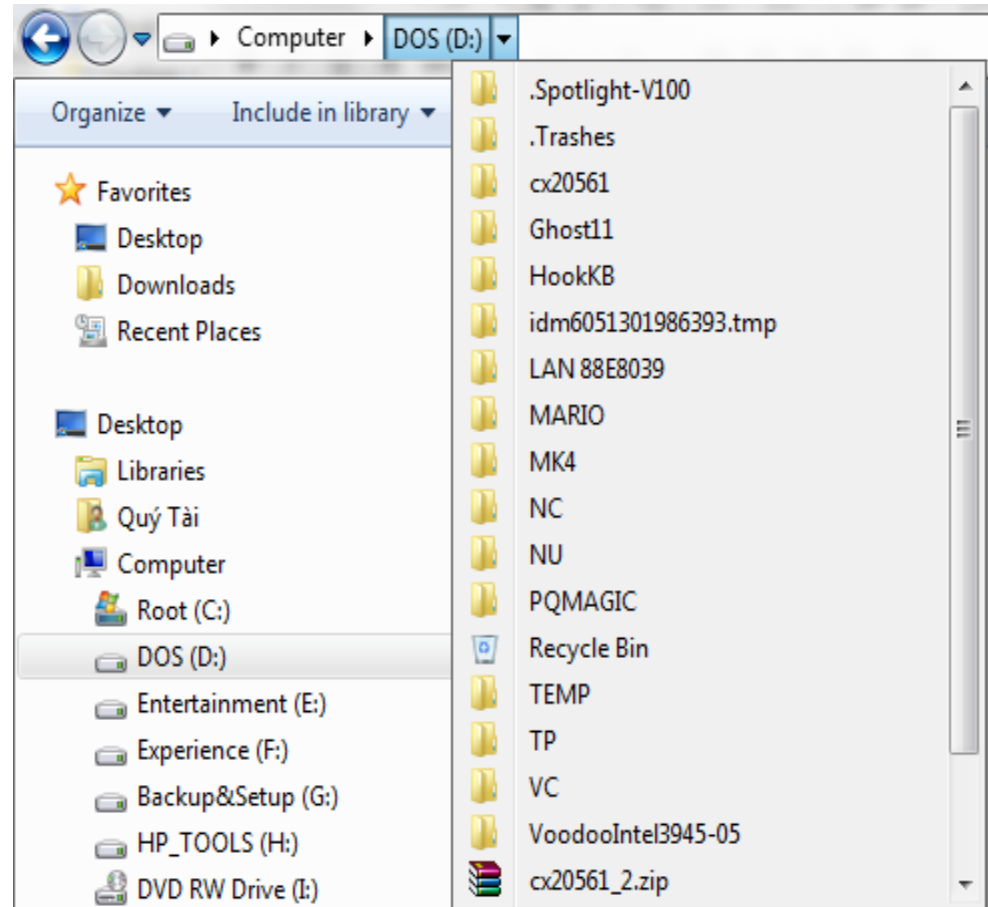




➤ Thanh địa chỉ

(Address): có hộp
chọn hỗ trợ khả
năng hiển thị thư
mục theo sơ đồ
dạng cây

3. Hệ điều hành Windows 7



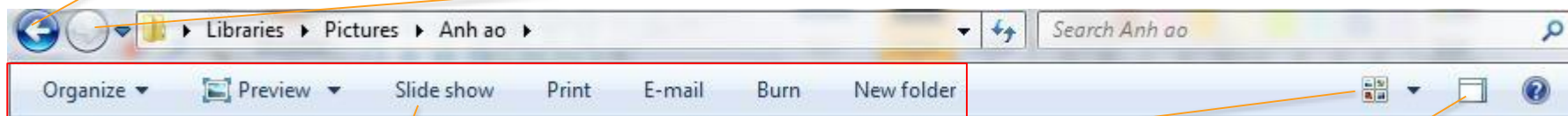


3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Thanh công cụ cơ bản:

Back-trở về trang trước

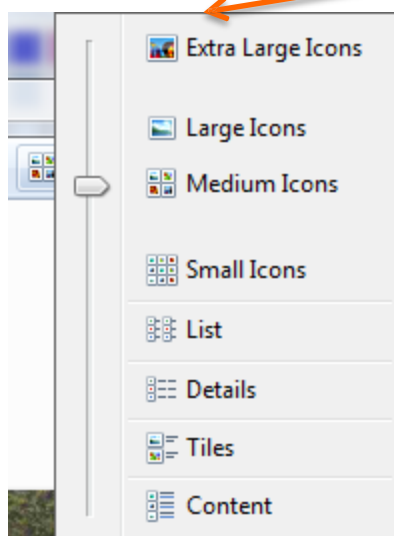
Forward-đến trang tiếp



Chứa các nút lệnh (theo ngữ cảnh)

Thay đổi kiểu hiển thị

Khung xem trước





3. Hệ điều hành Windows 7

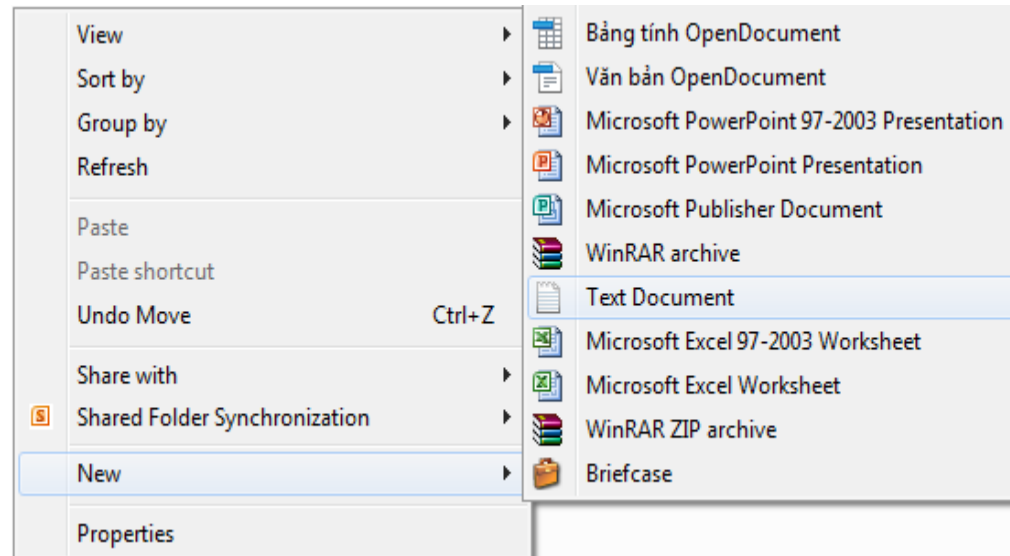
➤ Tạo mới tập tin

❖ Cách 1: Sử dụng chương trình ứng dụng

- Mở chương trình ứng dụng
- Soạn nội dung, lưu file

❖ Cách 2: Sử dụng Windows Explorer

- Đặt con trỏ tại vị trí muốn tạo tập tin, nhấp phải chuột
- Chọn New
- Chọn loại tập tin
- Gõ tên tập tin
- Nhấn Enter
- **Chú ý:** Tập tin được tạo chỉ là một tập tin rỗng



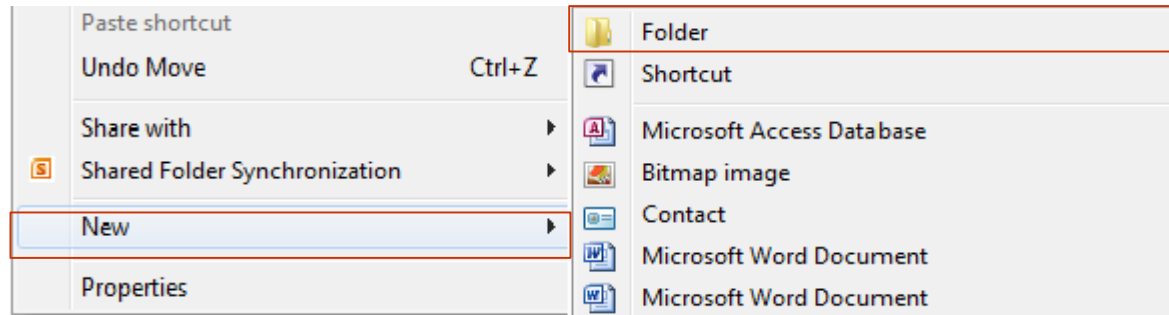


3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Tạo mới thư mục

❖ Đặt con trỏ tại vị trí muốn tạo thư mục

- Cách 1: Nháy phải chuột, chọn New → Folder



- Cách 2: Nhấn nút New folder



❖ Đặt tên thư mục mới tạo

- Mặc định là **New Folder**
- Nhấn Enter để chấp nhận



3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Chọn nhóm tập tin, thư mục

❖ Chọn tập tin/thư mục

■ Các tập tin/thư mục **không liên tục**

- Nhấn giữ phím **Ctrl**
- Bấm chuột vào tên thư mục cần chọn

■ Các tập tin/thư mục **liên tục**

- Chọn tập tin/thư mục đầu
- Nhấn giữ **Shift** + bấm chuột vào tên tin/thư mục cuối

■ Sử dụng hộp **checkbox**:

☒	Temp	16/08/2011 7:12 SA	File folder
☒	Users	29/08/2011 10:17 ...	File folder
☒	Windows	29/08/2011 10:29 ...	File folder
☒	BOOTSECT.BAK	06/06/2011 10:09 SA	BAK File 8 KB

❖ Hủy chọn

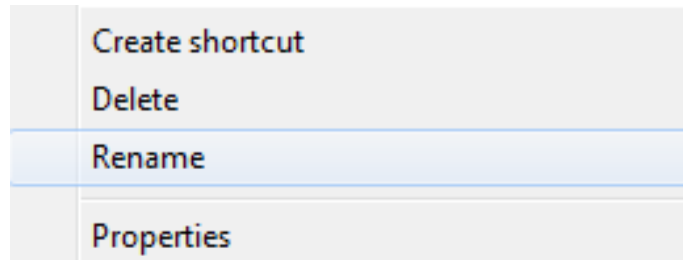
- Hủy **toàn bộ**: bấm chuột vào vị trí trống bất kì
- Hủy **một đối tượng**: bấm chuột vào đối tượng đó một lần nữa



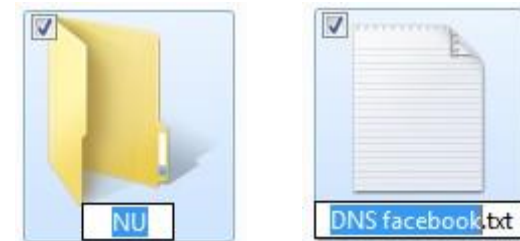
3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Đổi tên tập tin, thư mục

- ❖ Chọn tên tập tin/thư mục cần đổi tên
 - Cách 1: Chọn menu lệnh **File** → **Rename**
 - Cách 2: Nháy phải chuột chọn **Rename**
 - Cách 3: Nhấn phím **F2**
- ❖ Nhập tên mới



Chọn lệnh Rename để đổi tên



Biểu tượng ở trạng thái cho phép nhập tên mới



3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Sao chép, di chuyển tập tin, thư mục

- ❖ Chọn các tập tin/thư mục cần sao chép (di chuyển)
 - Cách 1: Vào **Organize** → **Copy** (hoặc **Cut** nếu muốn di chuyển)
 - Cách 2: Nháy phải chuột, chọn **Copy** (hoặc **Cut**)
 - Cách 3: Nhấn **Ctrl + C** (hoặc **Ctrl + X**)
- ❖ Mở thư mục cần sao chép đến
 - Cách 1: Vào **Organize** → **Paste**
 - Cách 2: Nháy phải chuột, chọn **Paste**
 - Cách 3: Nhấn **Ctrl + V**
- ❖ **Chú ý:** Có thể dùng **Ctrl** + kéo rê chuột (hoặc **Shift** + kéo rê chuột nếu muốn di chuyển)



3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Xóa tập tin, thư mục

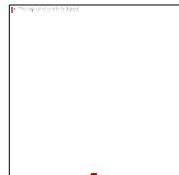
❖ Chọn các tập tin/thư mục cần xóa

- Cách 1: Vào **Organize - Delete**
- Cách 2: Ấn phím **Delete**
- Cách 3: Nháy phải chuột chọn **Delete**

→ Nhấn **Yes** để chấp nhận xóa

❖ Lưu ý:

- Tập tin/thư mục xóa sẽ được bỏ vào thùng rác



Thùng rác rỗng Thùng rác có tập tin/thư mục bị xóa

- Nếu muốn xóa vĩnh viễn, ta nhấn giữ thêm phím **Shift** trong khi chọn **Delete** (hoặc: **Shift+Delete**).

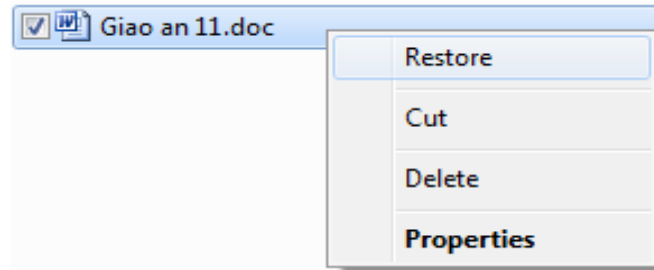


3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Khôi phục tập tin, thư mục đã xóa

❖ Mở Recycle Bin

- Chọn tập tin/ thư mục cần khôi phục
- Khôi phục:
 - Cách 1: Nháy phải chuột, chọn **Restore**



- Cách 2: Nhấn nút **Restore this item**

❖ Chú ý: Để xóa toàn bộ thùng rác

- Nháy phải, chọn **Empty Recycle Bin**
- Nhấn nút **Empty the Recycle Bin**



3. Hệ điều hành Windows 7

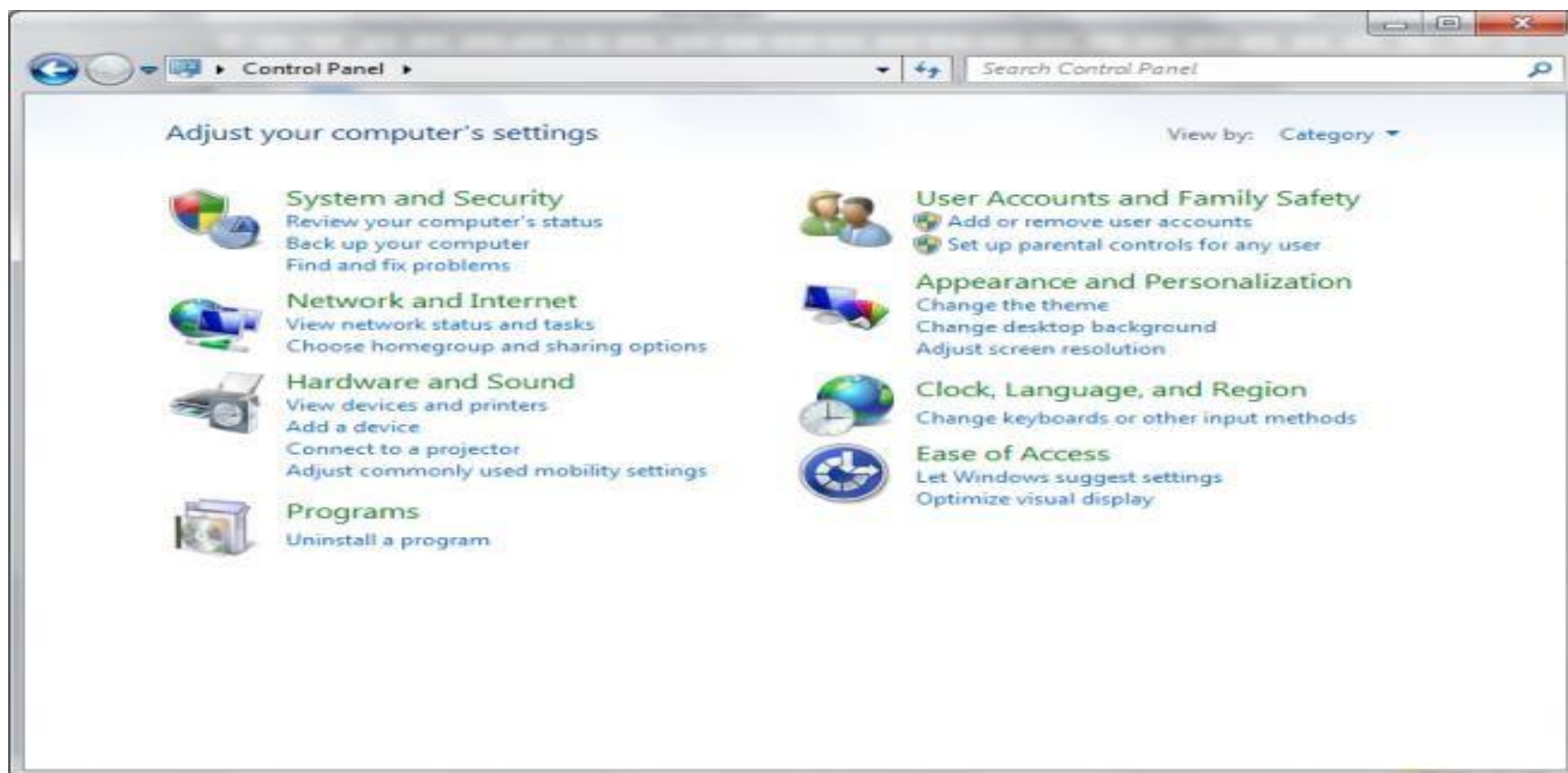
7. Thi hành một ứng dụng

- ❖ Cách 1: Bằng biểu tượng
 - Nháy đúp vào biểu tượng trên màn hình Desktop
- ❖ Cách 2: Bằng menu Start
 - Nháy chuột vào nút **Start - All Programs**, nháy chọn ứng dụng cần khởi động
 - Hoặc gõ tên chương trình trong ô tìm kiếm
- ❖ Cách 3: Bằng Windows Explorer
 - Duyệt tìm tập tin thực thi của ứng dụng
- ❖ Cách 4: Bằng lệnh Run
 - Nhấn **Windows + R**
 - Gõ tên chương trình cần chạy hoặc nhấn **Browse** để tìm
 - Nhấn **OK**



3. Hệ điều hành Windows 7

3.8. Control Panel: là bảng thiết đặt các chế độ hoạt động, các cách làm việc với hệ thống máy tính mà HĐH Windows quy định.





3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Quản lý tài khoản người dùng:

❖ Vào Control Panel - User Account

❖ Tạo mới tài khoản

- Manage another account - Create a new account
- Gõ tên tài khoản
- Chọn loại tài khoản

- Standard user: không thể thay đổi các thiết đặt với máy tính, cài đặt phần mềm...

- Administrator: có toàn quyền

- Nhấn Create Account

❖ Xoá tài khoản

- Manage another account, chọn tài khoản cần xoá
- Nhấn Delete the account

- Delete files: xoá các file của người dùng cần xoá
- Keep Files: giữ lại các file của người dùng cần xoá



3. Hệ điều hành Windows 7

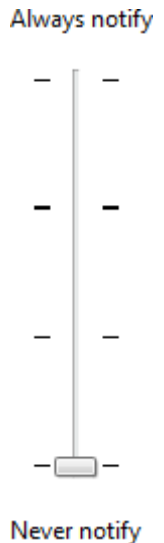
➤ Quản lý tài khoản người dùng (tiếp):

❖ Thay đổi các thiết đặt với người dùng

- Đổi ảnh: chọn tài khoản, chọn Change your picture
- Đổi loại tài khoản: Change your account type
- Tạo mật khẩu: Create a password
- Đổi mật khẩu: Change the password

❖ Thiết đặt User Account Control

- Thay đổi mức độ cảnh báo của Windows
- Chọn Change User Account Control setting
 - Chọn một trong 4 mức cảnh báo (khi thay đổi thiết đặt Windows, cài đặt phần mềm mới...)
 - Khởi động lại máy để có hiệu lực





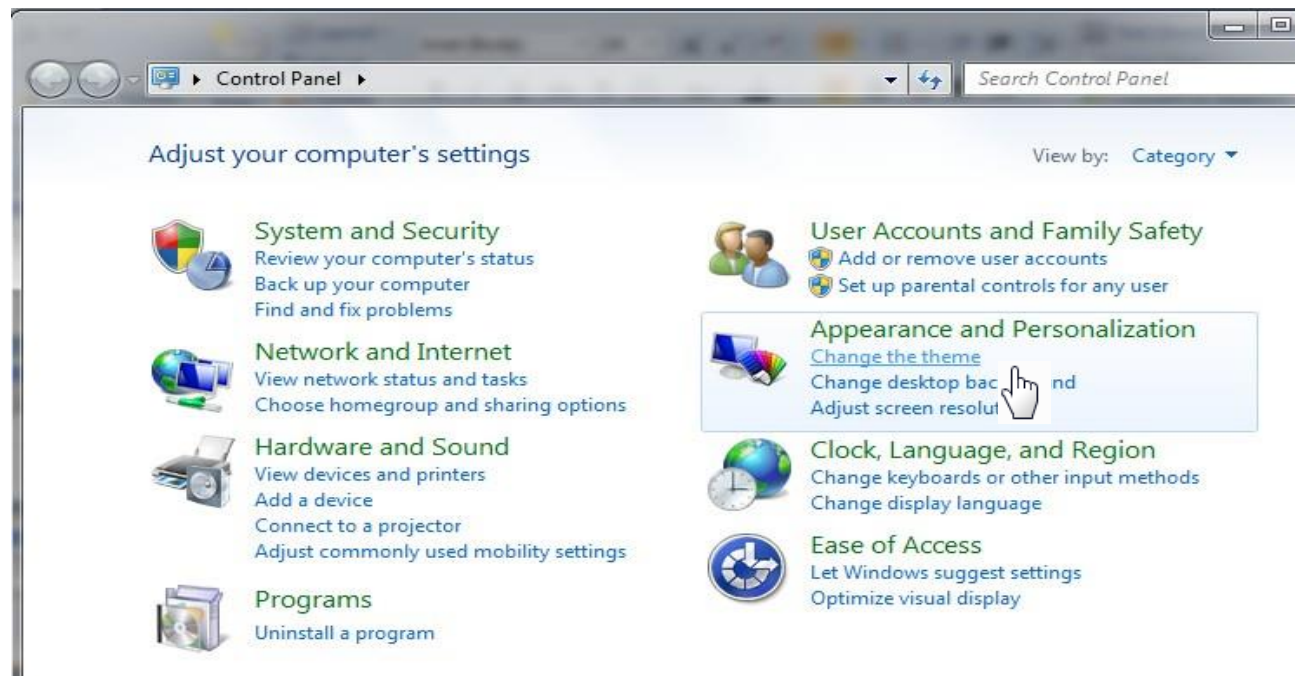
3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Thay đổi chế độ hiển thị

❖ Control Panel - Appearance and Personalization

❖ Thay đổi kiểu (theme)

- Chọn Change the theme
- Chọn một trong các kiểu





3. Hệ điều hành Windows 7

❖ Thay đổi nền

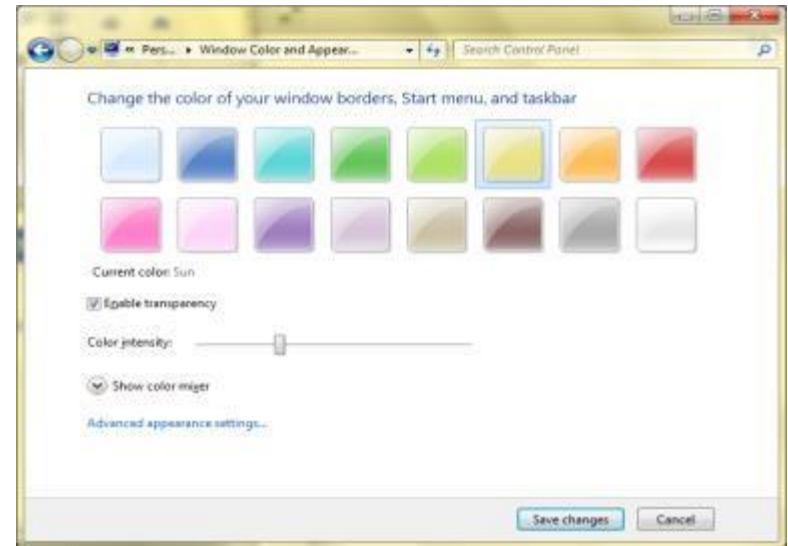
- Chọn Desktop Background
- Nhấn Browse để chọn thư mục chứa hình nền
- Chọn một hoặc nhiều hình ảnh
- Picture position: vị trí của hình
- Change picture every: thời gian chuyển giữa 2 hình





3. Hệ điều hành Windows 7

- ❖ Thay đổi màu sắc
 - Chọn **Windows color**
 - **Enable transparency**: trong suốt
 - **Advanced appearance settings**: thay đổi các thiết đặt chuyên sâu: màu chữ, font chữ các biểu tượng kích thước...
 - Nhấn **Save changes**



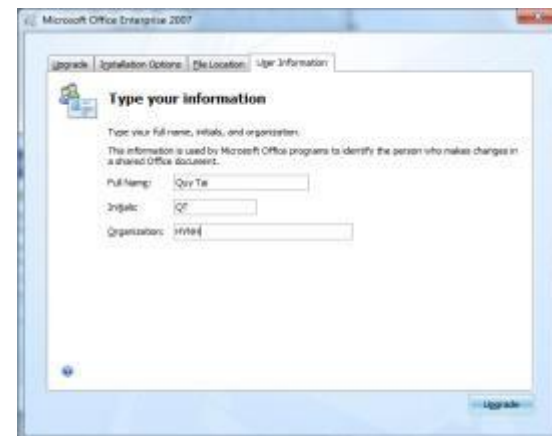
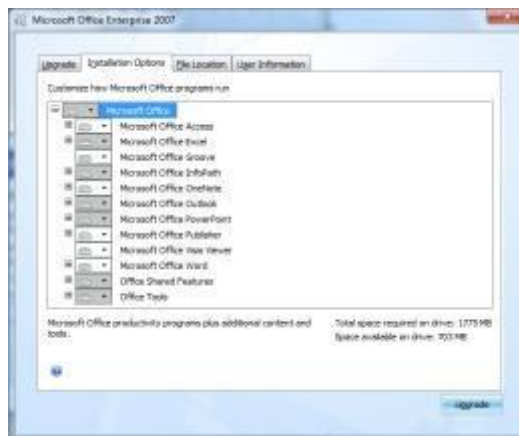
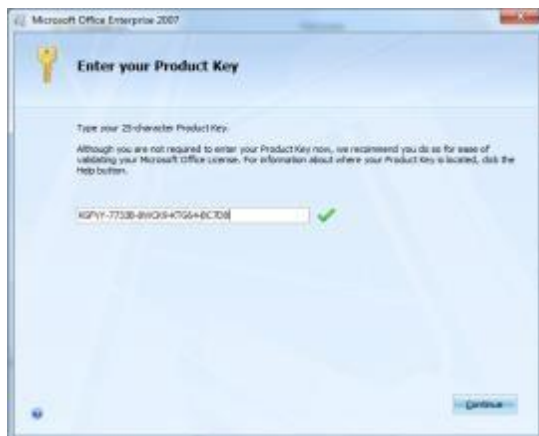


3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Cài đặt/gỡ bỏ chương trình

❖ Cài đặt chương trình

- Sử dụng trình cài đặt của ứng dụng (ví dụ: setup.exe, install.exe, *.msi)
- Điền các thông số theo yêu cầu: khoá sản phẩm, thông tin cá nhân...
- Ví dụ: Cài đặt Office 2010

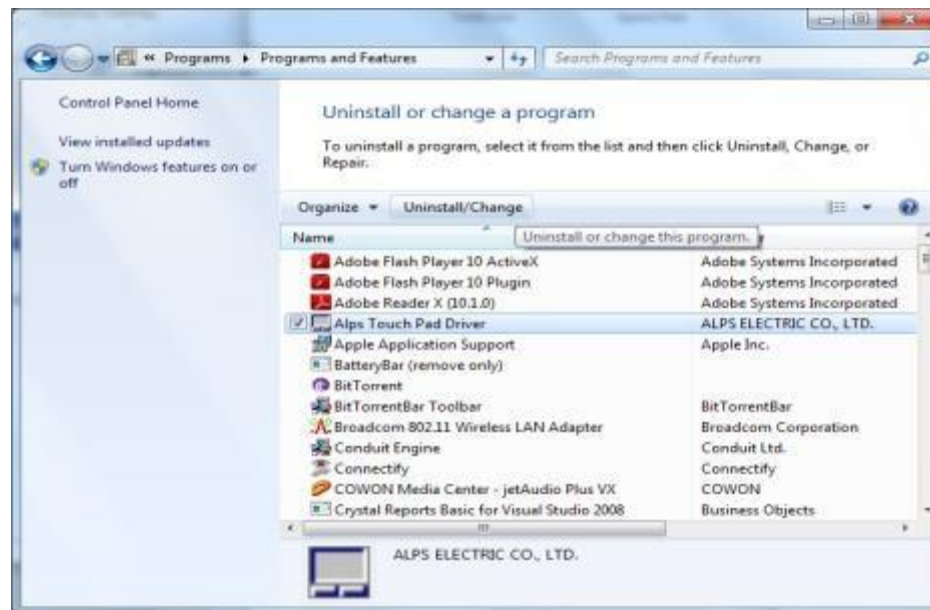




3. Hệ điều hành Windows 7

❖ Gỡ bỏ chương trình

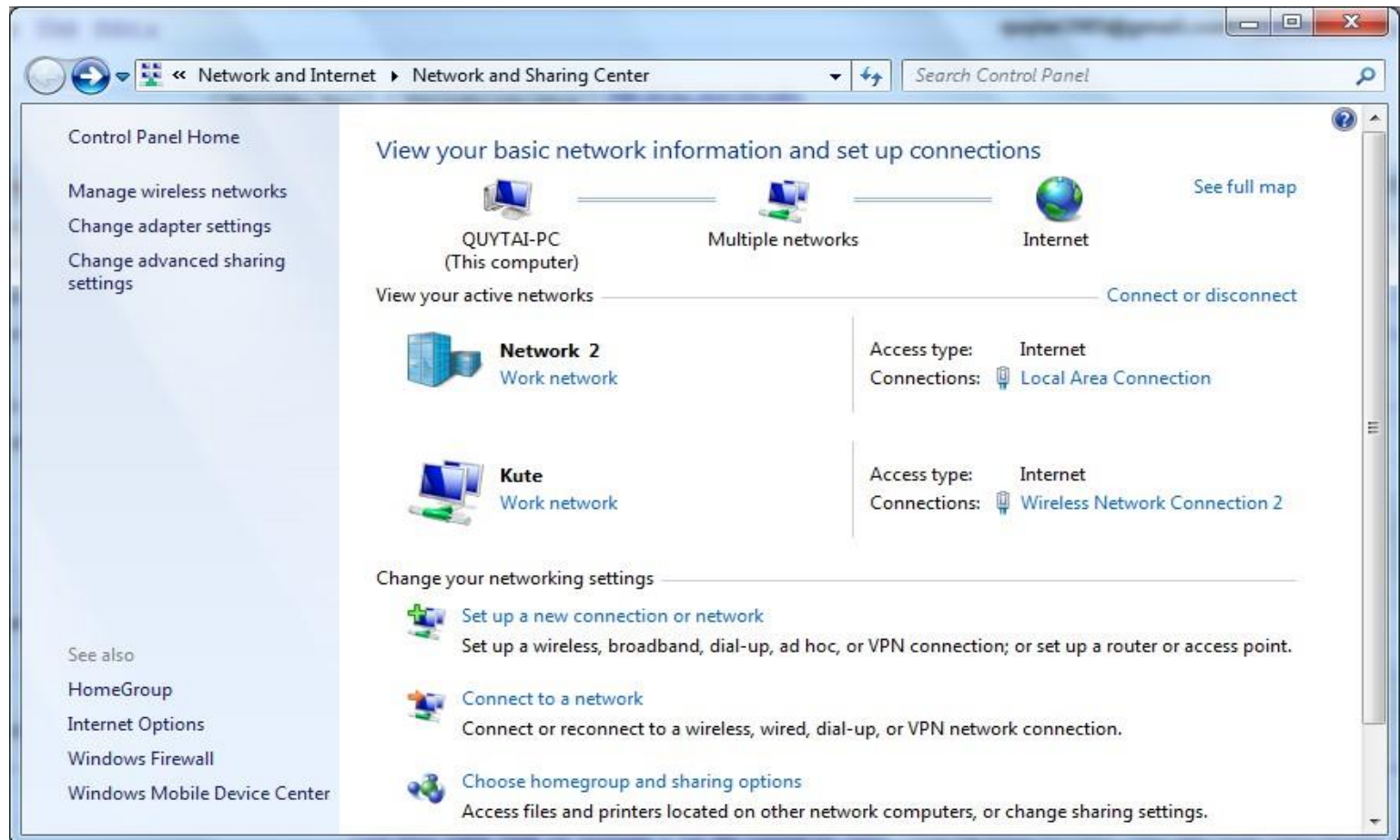
- Control Panel → Uninstall Program (hoặc Programs and Features)
- Chọn ứng dụng cần gỡ bỏ
- Nhấn **Uninstall/Change**, làm theo hướng dẫn





3. Hệ điều hành Windows 7

- **Kết nối mạng:** Control panel - Network and Internet - Network and Sharing Center

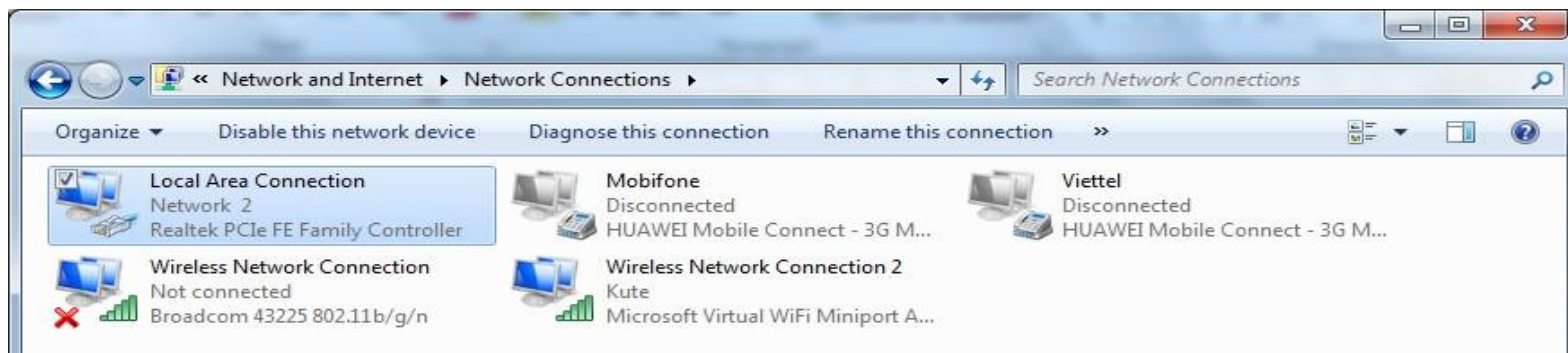




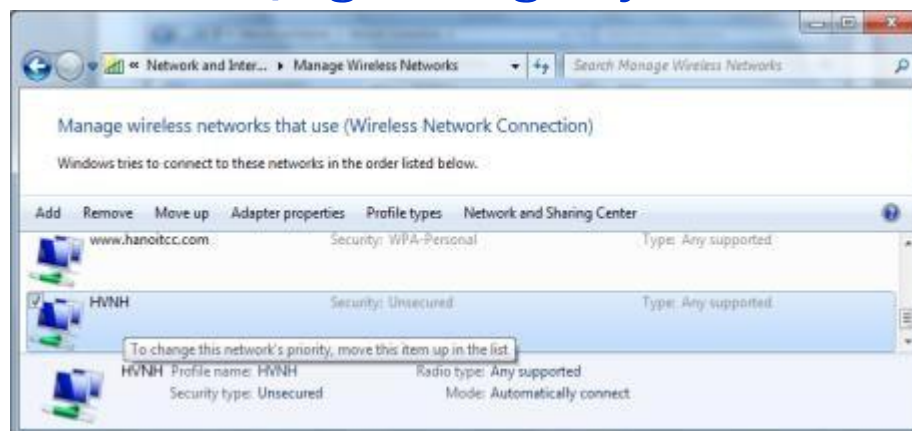
3. Hệ điều hành Windows 7

➤ Quản lý các kết nối

- Chọn **Change adapter settings**



- Kết nối mạng không dây





3. Hệ điều hành Windows 7

➤ **Thiết đặt thời gian, ngôn ngữ:** Control Panel - Clock, Language and Region

❖ Thay đổi thời gian: chọn **Date and Time**

■ **Change date and time:**

Thay đổi thời gian, ngày/tháng

■ **Change time zone:** thay đổi địa phương. Ở Việt Nam thì chọn (UTC+07:00)-Bangkok, Hanoi, Jakarta.

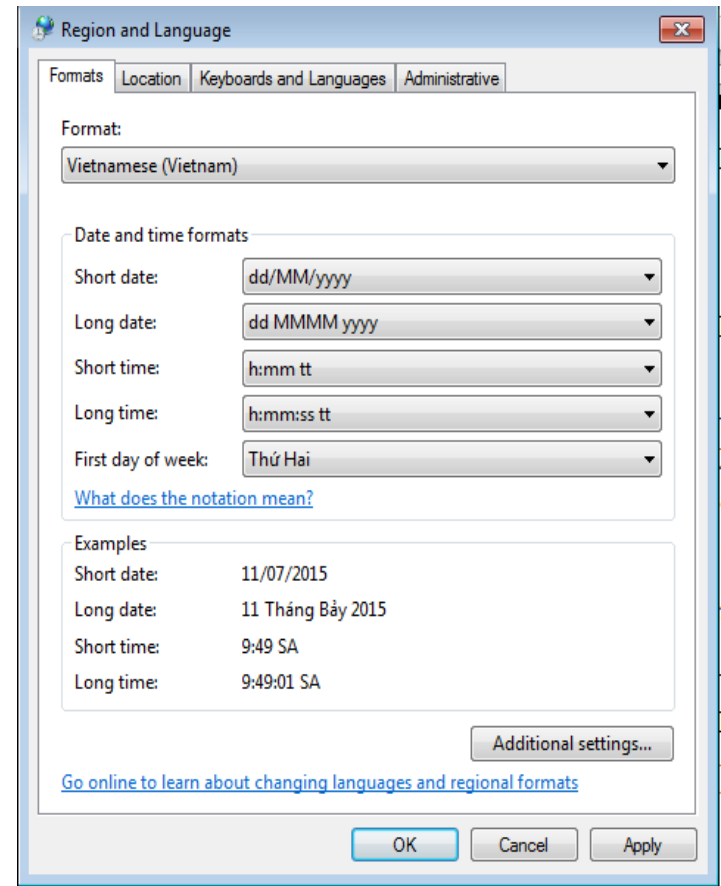
■ **Internet Time:** đồng bộ thời gian





3. Hệ điều hành Windows 7

- ❖ Thay đổi định dạng thời gian
 - Chọn **Region and Language**
 - Chọn định dạng ở mục **Format**
 - Vietnamese (Vietnam)
 - English (United State)
 - Chọn địa phương
 - Chọn **Location**
 - Chọn Vietnam





3. Hệ điều hành Windows 7

- ❖ Tuỳ chọn định dạng:
nhấn **Additional settings**
 - Chọn thẻ Number: định dạng dữ liệu kiểu số

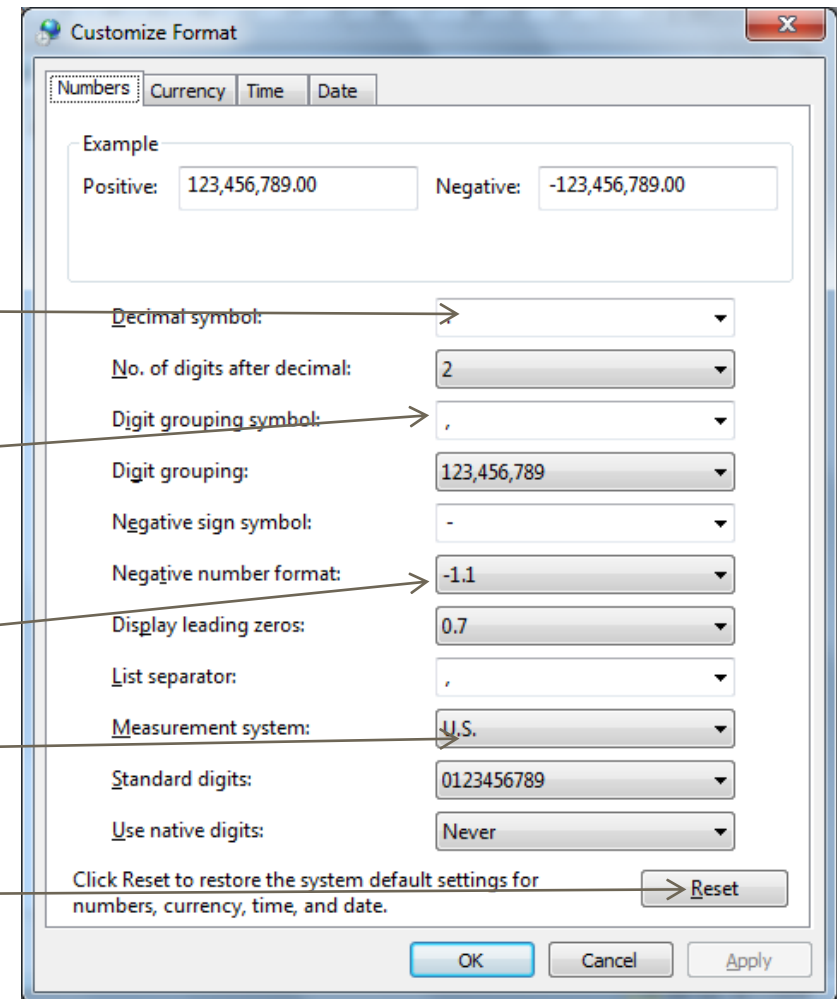
Dấu chấm thập phân

Dấu ngăn cách hàng nghìn

Kí hiệu số âm

Hệ thống đo lường

Thiết đặt mặc định





3. Hệ điều hành Windows 7

❖ Tuỳ chọn định dạng:
nhấn **Additional settings**

- Chọn thẻ Data: định dạng dữ liệu thời gian

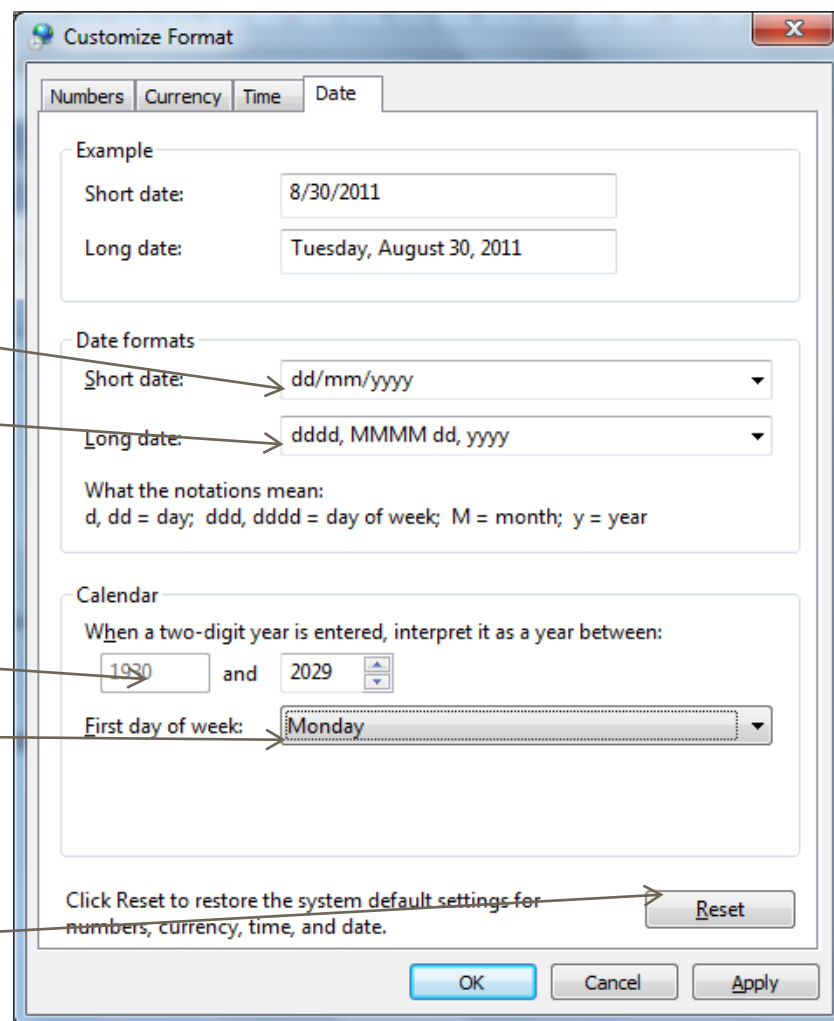
Ngày tháng dạng ngắn

Ngày tháng dạng dài

Sử dụng 2 chữ số để viết năm

Ngày đầu tuần

Thiết đặt mặc định





**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á**
EAST ASIA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

Question